

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 04/Ái Hy/2019

**I/ Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÁI HY**

Địa chỉ: **Ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng**

Điện Thoại: **02993 83 43 43 - 0987 622 207**

Fax:.....

E-mail: **Aihyfood@gmail.com**

Mã số doanh nghiệp: **59J8002646**

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: **132/2019/CCQLCL-ST** ngày cấp **27/11/2019**, nơi cấp **Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Sóc Trăng**.

**II/ Thông tin sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Tương ớt cay vừa**

2. Thành phần: **Nước, Ớt tươi (94g/kg), đường, muối ăn, cà chua, tỏi, chất ổn định (1422, 415), chất điều vị (621, 627, 631), chất điều chỉnh độ axit (260, 330), chất bảo quản (211, 202), chất chống oxy hóa (223), Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm, màu thực phẩm (124, 110).**

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: **12 tháng (kể từ ngày sản xuất)**

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: **Sản phẩm được đóng kín trong chai PET đảm bảo an toàn thực phẩm theo qui định.**

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp cơ sở thuê cơ sở sản xuất):  
**Không**

**III/ Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**TƯƠNG ỚT CAY VỪA - HIỆU AI-HI**

- Bản tự công bố: **số 04/Ái Hy/2019**

- Sản xuất tại: **CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÁI HY**

- Địa chỉ: **Ấp Xây Đá, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng**

- Điện Thoại: **02993 83 43 43**

- Ngày sản xuất:.....

- Thời hạn sử dụng: **12 tháng (kể từ ngày sản xuất)**

- Thành phần cấu tạo: **Nước, Ớt tươi (94g/kg), đường, muối ăn, cà chua, tỏi, chất ổn định (1422, 415), chất điều vị (621, 627, 631), chất điều chỉnh độ axit (260, 330), chất bảo quản (211, 202), chất chống oxy hóa (223), Hương tổng hợp dùng trong thực phẩm, màu thực phẩm (124, 110).**

- Khối lượng tịnh: 130g, 250g, 270g, 330g, 830g, 2,1kg hoặc tùy theo nhu cầu của thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.
- Hướng dẫn sử dụng: Dùng với chả giò, hải sản tẩm bột chiên, gà rán, mì, khoai tây chiên, phở, khô mực nướng.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, giữ lạnh sau khi mở nắp.

#### IV/ Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2:2011-BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư của các bộ, ngành:

+ Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

+ Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.

+ Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.


Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 12 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



  
Lê Văn Khôi



**WARRANTEK**



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số /No: 1911020431-2  
Ngày/ Date: 03/12/2019

**Tên khách hàng /Client's name:** CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÁI HY  
**Địa chỉ /Address:** Ấp Xây Đá, TT Châu Thành, Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

**Tên mẫu/ Name of Sample:** TƯƠNG ỚT AI-HI CAY VỪA  
**Mô tả mẫu/ Sample description:** Mẫu tương ớt chứa trong bao bì kín  
**Số niêm phong /Seal No.:** Không niêm  
**Ngày nhận mẫu/ Receiving date:** 28/11/2019  
**Ngày phân tích/ Analysing date:** 28/11/2019



**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Chỉ tiêu/Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOD	Phương pháp/Test method
Abamectin	mg/kg	Not detected	0.005	WRT/TM/LC/01.25 (LC/MS/MS)
Total Plate Count/ Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	9.4 x10 <sup>2</sup>	-	ISO 4833-1:2013 (*)
Coliforms	CFU/g	<10	-	ISO 4832:2006 (*)
Escherichia coli	MPN/g	0	-	ISO 7251:2005 (*)
Total the spores of Yeast, Mould/ Tổng bào tử men mốc	CFU/g	<10	-	FDA/BAM CHAPTER 18:2001
Salmonella spp.	/25g	Not detected	-	ISO 6579-1:2017 (*)
Staphylococcus aureus	CFU/g	<10	-	ISO 6888-1:1999/Amd 1:2003 (*)
Aflatoxin B1	µg/kg	Not detected	0.5	WRT/TM/LC/01.13:2019 (LC/MS/MS) (*)
Arsenic/Arsen (As)	mg/kg	Not detected	0.05	WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)
Cadmium/Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected	0.03	AOAC 2013.06 (*)
Lead/Chì (Pb)	mg/kg	Not detected	0.04	AOAC 2013.06 (*)
Mercury/Thủy ngân (Hg)	mg/kg	Not detected	0.02	WRT/TM/EN/01.01:2019 (Ref. AOAC 2013.06) (*)

LOP/13/F01

Trang/Page 1/2

Ngày ban hành/ Issued date: 22/04/2019

▪ **WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - TESTING CENTER**  
Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village, Phong Dien District, Can Tho City, Viet Nam.  
Tel: (+84) 292 391 8840 Fax: (+84) 292 391 8846  
Email: operation@warrantek.com

▪ **HCM Branch - Testing Center:**  
Van Dat Building, Lot II-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, HCMC, Viet Nam.  
▪ **HA NOI Branch:** 132, Nguyen Tuan Street, Thanh Xuan District, Ha Noi City.  
▪ **CA MAU Branch:** 219B, Le Hong Phong Street, Ward 8, Ca Mau City.



**WARRANTEK**



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số /No: 1911020431-2

Ngày/ Date: 03/12/2019

**Tên khách hàng /Client's name:** CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM ÁI HY  
**Địa chỉ /Address:** Ấp Xây Đá, TT Châu Thành, Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

**Tên mẫu/ Name of Sample:** TƯƠNG ỚT AI-HI CAY VỪA  
**Mô tả mẫu/ Sample description:** Mẫu tương ớt chứa trong bao bì kín  
**Số niêm phong /Seal No.:** Không niêm  
**Ngày nhận mẫu/ Receiving date:** 28/11/2019  
**Ngày phân tích/ Analysing date:** 28/11/2019



**Note/ Ghi chú:**

- (\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS
- (\*\*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Parameter is tested by subcontractor
- Tên mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample is written as client's request.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid on tested sample only.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám Đốc công ty cổ phần Warrantek/ This test report shall not be reproduced except in full without the written approval of Director of Warrantek

**Phòng kiểm nghiệm/ Laboratory**

**Huỳnh Hữu Phúc**

LOP/13/F01

**Đại diện công ty/ On behalf of Warrantek**



**Phạm Bích Kiều**

Ngày ban hành/ Issued date: 22/04/2019

Trang/Page 2/2

▪ **WARRANTEK JOINT STOCK COMPANY - TESTING CENTER**  
Lot A39-26, Nguyen Van Cu Street, My Phuoc Hamlet, My Khanh Village,  
Phong Dien District, Can Tho City, Viet Nam.  
Tel: (+84) 292 391 8840 Fax: (+84) 292 391 8846  
Email: operation@warrantek.com

▪ **HCM Branch - Testing Center:**  
Van Dat Building, Lot II-1, Street 1, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,  
Tan Phu District, HCMC, Viet Nam.

▪ **HA NOI Branch:** 132, Nguyen Tuan Street, Thanh Xuan District, Ha Noi City.

▪ **CA MAU Branch:** 219B, Le Hong Phong Street, Ward 8, Ca Mau City.